

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Hiện đại hóa ngành Thống kê theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp; công nghệ hiện đại; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng. Phân đấu đến năm 2030, Thống kê Nghệ An nói riêng và Thống kê Việt Nam nói chung đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới.

2. Yêu cầu

a) Sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và dễ tiếp cận; dữ liệu thống kê nhà nước là dữ liệu cốt lõi trong hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước trong giám sát, đánh giá, xây dựng và thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật.

b) Phát triển nhanh, vững chắc dựa vào nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; gắn với quá trình hội nhập thống kê quốc tế để



sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng của xã hội.

c) Tạo lập đầy đủ, đồng bộ và kịp thời về môi trường pháp lý, bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực, tài lực, hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông và cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động thống kê.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực

- Phối hợp xây dựng, sửa đổi và triển khai áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê.

- Đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức hệ thống thống kê tập trung để hoạt động hiệu lực, hiệu quả, theo hướng chuyên môn hóa, giảm thiểu các đơn vị đầu mối, thích ứng với yêu cầu mới.

- Phát triển, thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao, chuyên nghiệp; tăng cường huy động và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin; ưu tiên sử dụng nhân lực tại chỗ đối với các vùng khó khăn.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực theo hướng nâng cấp hệ thống đào tạo, chương trình, nội dung, hình thức, cấp độ đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu các cấp, các ngành, địa phương. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu khoa học thống kê và khoa học dữ liệu. Tăng cường hợp tác, liên kết trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng văn hóa học tập thường xuyên, liên tục trong hệ thống thống kê.

2. Áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê

Triển khai áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê, các quy trình sản xuất thông tin thống kê làm cơ sở để thực hiện tự liệu hóa và đánh giá chất lượng thông tin thống kê.

3. Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu

- Tăng cường áp dụng phương pháp luận tiên tiến, hiện đại; đa dạng hóa hình thức và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu thống kê. Ưu tiên sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước cho hoạt động thống kê, trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu với các sở, ngành, địa phương. Đổi mới mạnh mẽ thiết kế điều tra và tổng điều tra thống kê theo hướng tích hợp các cuộc điều tra và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong tất cả các bước của quy trình điều tra để tăng độ tin cậy của dữ liệu và giảm gánh nặng cho các đối tượng cung cấp thông tin. Đẩy mạnh

ứng dụng khoa học thống kê, khoa học dữ liệu để khai thác nguồn dữ liệu lớn, dữ liệu mới cho hoạt động thống kê.

- Quản trị dữ liệu theo hướng tập trung và mở trên nền tảng kiến trúc tổng thể và công nghệ tiên tiến, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu. Tích hợp các nguồn dữ liệu khác nhau hướng tới dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực. Hình thành cơ sở dữ liệu thống kê tập trung, thống nhất.

4. Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê

- Nghiên cứu, áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ tiên tiến, hiện đại để nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê.

- Biên soạn đầy đủ, chi tiết chỉ tiêu thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê. Chú trọng nâng cao chất lượng chỉ tiêu thống kê xã hội, môi trường và chỉ tiêu thống kê phản ánh năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế.

- Đa dạng hóa hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê; đẩy mạnh hình thức trực quan hóa dữ liệu. Xây dựng cổng thông tin điện tử của Cục Thống kê tỉnh Nghệ An.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, đa dạng hóa hình thức và phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức vai trò, tầm quan trọng của thống kê. Chú trọng sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê, kiến thức và kỹ năng sử dụng thông tin thống kê. Tăng cường tương tác với người cung cấp và người sử dụng thông tin thống kê.

5. Đẩy nhanh tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng sửa đổi quy chế, chính sách về công nghệ thông tin để đảm bảo thực hiện tư liệu hóa và chuyển đổi số trong công tác thống kê.

- Thực hiện thường xuyên, liên tục việc ghi chép, ghi nhận hoạt động trong lĩnh vực thống kê theo quy trình sản xuất thông tin thống kê và hoạt động quản lý, điều hành; chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ và quản lý trên không gian mạng.

6. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng phương pháp luận, chuẩn mực, quy trình thống kê tiên tiến; khoa học dữ liệu, dữ liệu mới để tăng độ tin cậy và mức độ chi tiết của dữ liệu thống kê. Ưu tiên nghiên cứu, áp dụng phương pháp đo lường các hiện tượng mới phát sinh để phản ánh kịp thời, đầy đủ kết quả hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước.

- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; mở rộng các hoạt động hợp tác, hình thành mạng lưới các nhà khoa học, chuyên gia về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân; tập trung vào việc cung cấp dữ liệu hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đã được cấp có thẩm quyền công bố.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Luật Thống kê, tiêu chuẩn, quy trình sản xuất thông tin thống kê của các cơ quan thống kê thuộc hệ thống thống kê tập trung, tổ chức thống kê sở, ngành, hoạt động thống kê ở cấp xã, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê

Kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển thống kê được đảm bảo từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác. Tập trung xây dựng và phát triển hạ tầng số, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong công tác thống kê. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về thống kê.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ vào từng nội dung công việc được giao, xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thống kê trên địa bàn tỉnh hàng năm theo lĩnh vực của sở, ngành quản lý; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào từng nội dung công việc được giao để chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thống kê trên phạm vi địa bàn quản lý.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã, thành phố; có trách nhiệm chỉ đạo cán bộ, cơ quan chức năng chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nội dung công việc được phân công.

2. Giao Cục Thống kê tỉnh tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Căn cứ vào từng nội dung của Kế hoạch, các cơ quan chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam trên địa bàn tỉnh và định kỳ. Hàng năm tiến hành báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược, gửi về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp chung báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Giao Sở Tài chính phối hợp với Cục Thống kê lập dự toán kinh phí hàng năm thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam trên địa bàn tỉnh trình Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm căn cứ thẩm định tổng dự toán và bố trí kinh phí hàng năm thực hiện Chiến lược của địa phương.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn phối hợp với Cục Thống kê tổ chức tuyên truyền nội dung Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Cục Thống kê để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê - Bộ KH&ĐT;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, TH (Đức).

hng

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

UBND TỈNH NGHỆ AN**Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thống kê Việt Nam
giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045***(Kèm theo Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
I	CÁC NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP						
1	Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực	01					
1.1	Hoàn thiện thể chế	011					
1.1.2	Xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê	0112	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND cấp tỉnh		2022	Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Thống kê được xây dựng, sửa đổi và ban hành
1.1.2.8	Triển khai áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê	01128	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	2022	2030	Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 được triển khai, áp dụng thống nhất
1.3	Phát triển nguồn nhân lực	013					
1.3.1	Thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao, chuyên nghiệp cho công tác thống kê	0131	Cục Thống kê, Sở Nội vụ	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã		Hàng năm	- Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn nhân lực chất lượng cao; - Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận nhân lực chất lượng cao.

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
1.3.2	Tăng cường huy động và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin	0132	UBND cấp tỉnh	Cục Thống kê		Hàng năm	Chính sách, chế độ huy động và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin; Số lượng chuyên gia nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin được huy động từ bên ngoài tham gia vào các hoạt động thống kê
1.3.3	Ưu tiên sử dụng nhân lực tại chỗ cho công tác thống kê đối với các vùng khó khăn	0133	Cục Thống kê, Sở Nội vụ	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã		Hàng năm	Số lượng công chức làm việc tại các đơn vị thuộc địa phương vùng khó khăn
1.4	Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	014					
1.4.5	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho những người làm công tác thống kê tại Sở, ban ngành và địa phương	0145	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	2023	2030	- Số lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng; - Số lượng học viên được đào tạo, bồi dưỡng theo tiểu ngạch, vị trí việc làm.
2	Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê	02					
2.2	Triển khai áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê	022					
2.2.3	Áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê	0223	UBND cấp tỉnh	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	2025	2030	Tiêu chuẩn thống kê được triển khai áp dụng thống nhất
2.4	Triển khai áp dụng thống nhất các quy trình sản xuất thông tin thống kê	024	UBND cấp tỉnh	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	2024	2030	Các quy trình sản xuất thông tin thống kê được triển khai áp dụng thống nhất

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
3	Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu	03					
3.1	Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu	031					
3.1.1	Tăng cường áp dụng phương pháp luận tiên tiến, hiện đại; đa dạng hóa hình thức và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu thống kê	0311	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	2022	2030	- Các hệ thống CNTT phục vụ tất cả các bước thu thập, giám sát và xử lý thông tin thống kê; - Đến năm 2030, 100% các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê được thay thế phiếu điều tra giấy bằng phiếu điều tra điện tử.
3.1.2	Ưu tiên sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước cho hoạt động thống kê	0312	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	2022	2030	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính
3.1.3	Tích hợp các cuộc điều tra và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong tất cả các bước của quy trình điều tra	0313	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	2022	2030	- Số lượng các cuộc điều tra trực tiếp được giảm thiểu; - Các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ tất cả các bước của quy trình điều tra; - Các giải pháp thông minh (AI) hỗ trợ đối tượng cung cấp thông tin.
4	Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê	04					
4.2	Nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê	042					

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
4.2.2	Áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại	0422	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	2022	2030	Số báo cáo/chuyên đề phân tích và dự báo áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại.
4.3	Đổi mới hoạt động biên soạn thông tin thống kê	043					
4.3.1	Đổi mới nội dung biên soạn thông tin thống kê	0431	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	2022	2030	Số lượng sản phẩm thông tin thống kê được biên soạn từ phương pháp mới
4.3.2	Đổi mới hình thức và ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào hoạt động biên soạn thông tin thống kê	0432	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	2022	2030	Hình thức và công cụ biên soạn thông tin thống kê mới được áp dụng
4.4	Đổi mới hoạt động phổ biến thông tin thống kê	044					
4.4.1	Đa dạng hóa hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê	0441	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	2022	2030	Hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê được đa dạng hóa
9	Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê	09					
9.1	Đảm bảo kinh phí thực hiện CLTK 21-30	091					
9.1.1	Dự toán kinh phí thực hiện chiến lược	0911	Sở Tài chính	Cục Thống kê		Hàng năm	- Dự toán kinh phí thực hiện CLTK 21-30 hàng năm được phê duyệt; - Kinh phí thực hiện CLPTTK được huy động và phê duyệt.

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
9.1.2	Huy động nguồn vốn hợp pháp khác bổ sung kinh phí cho hoạt động thống kê nhà nước	0912	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê		Hàng năm	Kinh phí thực hiện CLPTTK từ các nguồn khác được huy động và phê duyệt để thực hiện Chiến lược.
9.3	Xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê tập trung từ nguồn vốn đầu tư công	093			2022	2030	Trung tâm dữ liệu thống kê tập trung được xây dựng
9.3.1	Xây dựng dự toán kinh phí Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	0931	Sở Tài chính	Cục Thống kê	2024	2030	Dự toán kinh phí hàng năm thực hiện các hoạt động hoặc nội dung của Đề án được phê duyệt.
9.3.2	Đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	0932	Sở Tài chính	Cục Thống kê	2024	2030	Kinh phí thực hiện Đề án hàng năm được phân bổ.
9.4	Hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về thống kê	094					
9.4.1	Xây dựng dự toán kinh phí Đề án tăng cường năng lực thống kê quốc gia (Phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về thống kê)	0941	Sở Tài chính	Cục Thống kê	2024	2030	- Dự toán kinh phí hàng năm được phê duyệt; - Phương tiện và trang thiết bị làm việc được tăng cường.
9.4.2	Đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án tăng cường năng lực thống kê quốc gia	0942	Sở Tài chính	Cục Thống kê	2024	2030	Phương tiện và trang thiết bị làm việc được tăng cường
II	CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN, THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ CLTK21-30						
10	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược và tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện chiến lược	10					
10.1	Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ thư ký giúp việc thực hiện CLTK21-30	101					



STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
10.1.2	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1012	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã		Tháng 6/2022	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược của tỉnh
10.2	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch thực hiện CLTK21-30	102					
10.2.2	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của địa phương	1022	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã		Tháng 6/2022; 2026	Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của địa phương được ban hành
10.3	Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện chiến lược	103					
10.3.3	Hội nghị cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì	1033	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã		Tháng 6/2022	01 hội nghị do UBND tỉnh chủ trì
11	Tổ chức theo dõi, đánh giá và tổng kết thực hiện Chiến lược	11					
11.3	Xây dựng phần mềm theo dõi thực hiện CLTK21-30	113					
11.3.2	Áp dụng phần mềm theo dõi thực hiện CLTK21-30	1132	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã		Hàng năm	Kết quả thực hiện CLTK21-30 hàng năm được báo cáo trên phần mềm
11.4	Tổ chức theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK21-30	114					
11.4.1	Theo dõi thường xuyên quá trình thực hiện CLTK21-30	1141	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã		Hàng năm	Báo cáo theo dõi thực hiện CLTK21-30 hàng năm
11.4.3	Sơ kết thực hiện CLTK21-30	1143	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	Tháng 9/2025	Tháng 12/2025	Báo cáo sơ kết của địa phương (Từ Tháng 9-12/2025)
11.4.4	Tổng kết thực hiện CLTK21-30	1144	Cục Thống kê	Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã	Tháng 7/2030	Tháng 10/2030	Báo cáo tổng kết của địa phương (Từ Tháng 7-10/2030)